

GOODWE

Series ET LV

6-20kW | Ba pha | 2/3/4 MPPT | Biến tần hybrid

Biến tần Sê-ri ET LV (6-20kW) của GoodWe lý tưởng cho các hệ thống PV dân dụng, hỗ trợ tích hợp liền mạch với pin điện áp thấp (48V). Được thiết kế để linh hoạt, sản phẩm tương thích với nhiều dung lượng và thương hiệu pin khác nhau, bao gồm cả các dòng pin điện áp thấp Lynx A G3, Lynx U G3 và BAT 14kWh của GoodWe - trở thành lựa chọn lý tưởng cho các hộ gia đình cần giải pháp lưu trữ năng lượng đáng tin cậy.

Sắp có



Hiệu suất cao

- 20A mỗi chuỗi và vượt công suất PV 200%
- Hai đầu vào pin độc lập với công suất 416A



Điều khiển & giám sát thông minh

- Chuyển đổi liền mạch trong < 4ms
- Tương thích với máy phát điện và hỗ trợ sạc pin



Độ an toàn và tin cậy tuyệt vời

- AFCI tích hợp AI (tùy chọn)¹
- SPD loại II ở cả hai phía DC và AC
- Bảo vệ chống xâm nhập chuẩn IP66



Ứng dụng linh hoạt & thích ứng

- Khả năng xuất công suất không cân bằng lên đến 150%
- Tương thích với cả pin Lithium và pin axit chì

Thông số kỹ thuật	GW6K-ET- L-G10	GW8K-ET- L-G10	GW10K-ET- L-G10	GW12K-ET- L-G10	GW15K-ET- L-G10	GW20K-ET- L-G10	GW12K-ET- LL-G10
Dữ liệu đầu vào pin							
Loại pin	Li-Ion & Lead-acid						
Điện áp pin danh định (V)	48						
Dải điện áp pin (V)	40 ~ 60						
Số pin đầu vào	1	1	1	1	2	2	1
Dòng sạc liên tục tối đa (A)	135	175	220	250	165 / 165	208 / 208	250
Dòng xả liên tục tối đa (A)	135	175	220	250	165 / 165	208 / 208	250
Công suất sạc tối đa (W)	6000	8000	10000	12000	15000	20000	12000
Công suất xả tối đa (W)	6600	8800	11000	13200	16500	22000	13200
Dữ liệu đầu vào chuỗi PV							
Công suất đầu vào tối đa (W)	12000	16000	20000	24000	30000	40000	24000
Điện áp đầu vào tối đa (V)	1000						
Dải điện áp hoạt động MPPT (V)	150 ~ 850						
Điện áp khởi động (V)	180						
Điện áp đầu vào danh định (V)	620						
Dòng điện đầu vào tối đa / MPPT (A)	20 / 20	20 / 20	20 / 20 / 20	20 / 20 / 20	20 / 20 / 20 / 20	20 / 20 / 20 / 20	20 / 20 / 20
Dòng ngắn mạch tối đa / MPPT (A)	26 / 26	26 / 26	26 / 26 / 26	26 / 26 / 26	26 / 26 / 26 / 26	26 / 26 / 26 / 26	26 / 26 / 26
Số MPPT	2	2	3	3	4	4	3
Số chuỗi / MPPT	2 / 1 + 1	2 / 1 + 1	3 / 1 + 1 + 1	3 / 1 + 1 + 1	4 / 1 + 1 + 1 + 1	4 / 1 + 1 + 1 + 1	3 / 1 + 1 + 1
Dữ liệu đầu ra AC (Hòa lưới)							
Công suất đầu ra danh định (W)	6000	8000	10000	12000	15000	20000	12000
Công suất biểu kiến danh định phát lên lưới (VA)	6000	8000	10000	12000	15000	20000	12000
Công suất biểu kiến tối đa phát lên lưới (VA)	6600	8800	11000	13200	16500	22000	13200
Công suất biểu kiến tối đa từ lưới (VA)	31050	31050	31050	31050	48300	48300	26670
Điện áp đầu ra danh định (V)	400 / 380, 3L / N / PE						
Dải điện áp đầu ra (V)	170 ~ 290						
Tần số lưới AC danh định (Hz)	50 / 60	50 / 60	50 / 60	50 / 60	50 / 60	50 / 60	60
Dải tần số lưới AC (Hz)	45 ~ 65	45 ~ 65	45 ~ 65	45 ~ 65	45 ~ 65	45 ~ 65	55 ~ 65
Dòng điện AC tối đa đến lưới @230V (A)	9.6	12.8	15.9	19.1	23.9	31.9	33.1
Dòng điện AC tối đa đến lưới @220V (A)	10.0	13.4	16.7	20.0	25.0	33.3	34.6
Dòng điện AC tối đa từ lưới (A)	45	45	45	45	70	70	70
Hệ số công suất đầu ra	~ 1 (Có thể điều chỉnh từ - 0.8 đến 0.8)						
Tổng độ méo sóng hài tối đa	<3%						
Dữ liệu đầu ra AC (Dự phòng)							
Công suất biểu kiến danh định dự phòng (VA)	6000	8000	10000	12000	15000	20000	12000
Tối đa. Công suất biểu kiến đầu ra không có lưới (VA)	6600 (12000 @ 10s)	8800 (16000 @ 10s)	11000 (20000 @ 10s)	13200 (24000 @ 10s)	16500 (30000 @ 10s)	22000 (40000 @ 10s)	13200 (24000 @ 10s)
Tối đa. Công suất biểu kiến đầu ra có lưới (VA)	31050	31050	31050	31050	48300	48300	26670
Dòng điện đầu ra tối đa (A)	10.0	13.3	16.7	20.0	25.0	33.3	34.6
Điện áp đầu ra danh định (V)	400 / 380, 3L / N / PE						
Tần số đầu ra danh định (Hz)	50 / 60	50 / 60	50 / 60	50 / 60	50 / 60	50 / 60	60
Dữ liệu AC (Máy phát điện)							
Công suất biểu kiến danh định từ máy phát điện AC (VA)	6000	8000	10000	12000	15000	20000	12000
Công suất biểu kiến tối đa từ máy phát điện AC (VA)	6000	8000	10000	12000	15000	20000	12000
Điện áp đầu vào danh định (V)	400 / 380	400 / 380	400 / 380	400 / 380	400 / 380	400 / 380	220
Dải điện áp đầu vào (V)	170 ~ 290						
Tần số danh định của máy phát điện AC (Hz)	50 / 60	50 / 60	50 / 60	50 / 60	50 / 60	50 / 60	60
Dải tần số của máy phát AC (Hz)	45 ~ 55 / 55 ~ 65						
Dòng điện AC tối đa từ máy phát điện AC (A)	9.1	12.1	15.2	18.2	22.7	30.3	31.5
Dòng điện AC danh định từ máy phát điện AC (A)	9.1 / 8.7	12.1 / 11.6	15.2 / 14.5	18.2 / 17.4	22.7 / 21.7	30.3 / 29.0	31.5
Dòng đầu vào danh định (A)	9.1 / 8.7	12.1 / 11.6	15.2 / 14.5	18.2 / 17.4	22.7 / 21.7	30.3 / 29.0	31.5
Hiệu suất							
Hiệu suất tối đa	97.8%						
Hiệu suất Châu Âu	97.4%						
Hiệu suất cực đại từ pin đến AC	95.5%						
Hiệu suất MPPT	99.9%						
Bảo vệ							
Giám sát dòng điện chuỗi PV	Tích hợp						
Phát hiện điện trở cách điện PV	Tích hợp						
Bộ giám sát dòng dư	Tích hợp						
Bảo vệ phản cực ngược PV	Tích hợp						
Bảo vệ phản cực ngược pin	Tích hợp						
Bảo vệ chống đảo	Tích hợp						
Bảo vệ quá dòng AC	Tích hợp						
Bảo vệ đoản mạch AC	Tích hợp						
Bảo vệ quá áp AC	Tích hợp						
Công tắc DC	Tích hợp						
Bảo vệ chống sét lan truyền đầu DC	Loại II						
Bảo vệ chống sét lan truyền đầu AC	Loại II						
Bộ ngắt mạch lỗi hồ quang	Tùy chọn						
Tắt máy nhanh	Tùy chọn						
Tắt máy từ xa	Tích hợp						
Dữ liệu chung							
Dải nhiệt độ hoạt động (°C)	-35 ~ +60						
Độ ẩm tương đối	0 ~ 95%						
Độ cao tối đa (m)	4000						
Phương pháp làm mát	Làm mát bằng quạt thông minh						
Giao diện	LCD						
Giao tiếp với BMS	RS485 / CAN						
Giao tiếp với đồng hồ đo	RS485						
Giao tiếp với Cổng thông tin	WiFi / 4G						
Trọng lượng (kg)	47.5	47.5	47.5	47.5	47.5	52.0	52.0
Kích thước Rộng x Cao x Sâu (mm)	754 x 549 x 262						
Cấu trúc liên kết	Không cách ly						
Cấp bảo vệ chống xâm nhập	IP66						
Lắp đặt	Giả treo tường						

*: Vui lòng truy cập trang web GoodWe để biết các chứng nhận mới nhất.

*: Như một phần của chính sách cải tiến liên tục của chúng tôi, chúng tôi có quyền thay đổi thiết kế và thông số kỹ thuật mà không cần thông báo trước.